

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HSST

Ngày: 20-11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Nga và ông Đặng Hữu Luật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2017, tại Nhà văn hóa khu N, thị trấn N, huyện N, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 19/10/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/HSST-QĐ ngày 06/11/2017 đối với bị cáo:

Trần Đức M, sinh năm 1970 tại thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị H; vợ là Nguyễn Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 11/10/2016 của Công an xã C, huyện N đối với Trần Đức M về hành vi “Trộm cắp tài sản”, M chưa chấp hành

quyết định xử phạt. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Những người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950

Trú tại: Xóm H, thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1954

Trú tại: Xóm H, thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Ông Trần Quang T, sinh năm 1944

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị M1, sinh năm 1971

Trú tại: Xóm H, thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1933

Trú tại: Xóm H, thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1965

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức M đã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 8 giờ ngày 23/6/2017, M đến khu vực nhà thờ họ N thuộc thôn C, xã C, huyện N. Quan sát thấy không có người nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M trèo qua tường rào nhà thờ vào trong, mở bật phủ các bao thóc của gia đình ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 ở thôn C, xã C, huyện N để trên hiên nhà thờ và lần lượt bê hai bao thóc ra ngoài tường rào lúc đi vào. Sau đó, M bê từng bao thóc lấy

được về công nhà mình, dùng xe đạp mini màu đỏ của M chở đến nhà bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1971 ở cùng thôn, M nói là thóc nhà mình, rồi bảo bà M1 xát 01 bao thóc và bán cho bà M1 01 bao còn lại. Bà M1 mở 02 bao thóc ra thấy bên trong đựng thóc tẻ thường giống lúa BC15 chưa phơi khô nên không xát được và cũng không mua nên M mua chịu của bà M1 10kg gạo và gửi lại 02 bao thóc. Ngày 30/6/2017, M đến gặp bà M1 nói cần tiền đi đám cưới nên muốn bán 02 bao thóc đã gửi, bà M1 đồng ý mua và thống nhất trừ 03 kg vì thóc chưa khô. Bà M1 cân 02 bao thóc được 45kg, tính tiền với giá 6.200 đồng/kg. Số thóc này sau đó bà M1 đã bán lại cho người khác. Số tiền bán thóc M trả nợ bà M1 và tiêu sài cá nhân hết.

Tiếp đến khoảng 12 giờ ngày 02/7/2017, sau khi ăn giỗ xong ở nhà thờ họ T thuộc thôn C, xã C; M đi ra cổng thấy ở đường đi trước nhà thờ họ T có 01 xe đạp mini màu đỏ của ông Trần Quang T, sinh năm 1944 ở cùng thôn. Thấy không có người, M lấy chiếc xe đạp trên đi về nhà và cất giấu trong gian buồng, sau đó M bị ông T phát hiện trình báo Công an xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KLĐGTS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách kết luận: 02 bao thóc tẻ thường, trọng lượng 45kg có giá trị 315.000đ; 01 xe đạp mini không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng có giá 350.000đ. Tổng giá trị tài sản mà M đã chiếm đoạt của gia đình ông Nguyễn Văn T và ông Trần Quang T là 665.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 68/VKS-HS ngày 16/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Đức M từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian tính

từ ngày bắt thi hành án; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị B, ông Trần Quang T, bà Trần Thị M1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm không yêu cầu về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 23/6/2017, tại nhà thờ họ N thuộc thôn C, xã C, huyện N, Trần Đức M lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của gia đình ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị B 02 bao thóc có tổng trọng lượng 45kg trị giá 315.000đ. Tiếp đến khoảng 12 giờ ngày 02/7/2017, tại nhà thờ họ T thuộc thôn C, xã C, Trần Đức M

lén lút chiếm đoạt của ông Trần Quang T 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ trị giá 350.000đ. Tổng giá trị tài sản M chiếm đoạt là 665.000đ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác - là khách thể được pháp Bộ luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trước khi thực hiện 02 hành vi trên Trần Đức M đã bị Công an xã C, huyện N xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 11/10/2016 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, M chưa chấp hành quyết định xử phạt. Do vậy, các hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; những người bị hại là ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị B, ông Trần Quang T xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, vì vậy thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe đạp mini màu đỏ không có nhãn hiệu, bị cáo chiếm đoạt của ông Trần Quang T, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Nam Sách đã thu giữ và trả lại cho ông Trần Quang T là phù hợp nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị B, ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị M1 không yêu cầu bồi thường về dân sự, do vậy, không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[9] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị M1 mua 02 bao thóc của Trần Đức M, không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Hành vi của bà M1 là ngay tình do vậy không đặt ra việc xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức M 06 (sáu) tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Đức M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo M có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Nam Sách;
- Công an huyện Nam Sách;
- Sở TP tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thanh Tuấn